

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **90** /2021/HS-ST

Ngày: 29- 6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Trần Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, Hội trường B - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 104/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L, sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu phố 3, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 06/12. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Họ tên cha: Nguyễn Văn Tuấn A, sinh năm 1973; Họ tên mẹ: Trương Thị N, sinh năm 1970. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 04 chị em; chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 03/6/2021 đến nay (có mặt).

Bị hại:

- Bà Trần Thị Kiều D, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Trần Nhứt T, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Tùng C, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành L là đối tượng lười lao động, không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài, L đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Trần Thị Kiều D, sinh năm 1974, trú tại: ấp H, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Cụ thể như sau:

Vào trưa ngày 03/06/2021, Nguyễn Thành L đi bộ trên địa bàn xã H tìm kiếm nhà người dân có sự sơ hở trong công tác quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà chị Trần Thị Kiều D thuộc ấp H, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, L phát hiện xe mô tô biển số: 60B7-348.32 của chị D đang để bên hông nhà, trên xe có cắm chìa khóa, không có người trông coi. L đi vào nhà chị D qua đường công sau, dắt bộ xe 60B7-348.32 ra đến cổng rồi bật chìa khóa để nổ máy xe thì thiết bị chống trộm xe 60B7-348.32 phát tiếng kêu. Lúc này, vợ chồng chị D ở trong nhà phát hiện sự việc, tri hô quần chúng nhân dân bắt giữ quả tang Nguyễn Thành L cùng tang vật, sau đó bàn giao cho cơ quan công an xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 539/KL-HĐĐGTS ngày 10/06/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thống Nhất xác định: 01 xe mô tô biển số 60B7-348.32, nhãn hiệu HONDA, màu đỏ đen, số khung: 4217DY117887, số máy: JF42E0117748, số loại: SH125 qua sử dụng có giá là 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô BS: 60B7-348.32, hiệu: HONDA, loại: SH125, màu sơn: đỏ đen, số máy: JF42E0117748, số khung: 4217DY117887 là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Kiều Duyên, xe có giấy tờ hợp lệ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả tài sản cho chị Duyên.

Về dân sự: Chị Trần Thị Kiều D đã nhận lại được tài sản nên chị D không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành L bồi thường gì thêm về dân sự.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 70/QĐTT-VKS.TN ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điều 38, Điều 50, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử về án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại chị Trần Thị Kiều D vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt, người làm chứng Trần Nhứt T, Nguyễn Tùng C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào trưa ngày 03/6/2021, bị cáo Nguyễn Thành L đã có hành vi hành vi lén lút trộm cắp Xe mô tô HONDA SH 125, biển số 60B7 – 348.32 của chị Trần Thị Kiều D, khi ra đến cổng nhà chị D thì vợ chồng chị D ở trong nhà phát hiện sự việc, tri hô quần chúng nhân dân bắt giữ quả tang Nguyễn Thành L cùng tang vật, sau đó bàn giao cho cơ quan công an xử lý. Trị giá xe ô tô biển số 60B7 – 348.32 Trần Thị Kiều D là 47.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của Nguyễn Thành L thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định”

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do đó, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 70/QĐTT-VKS.TN ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của

bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Long luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...”. Tuy nhiên, do bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Chị Trần Thị Kiều D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] *Về vật chứng vụ án:* 01 xe mô tô BS: 60B7-348.32, hiệu: HONDA, loại: SH125, màu sơn: đỏ đen, số máy: JF42E0117748, số khung: 4217DY117887, dung tích xi lanh: 124 cm³ là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Kiều D, xe có giấy tờ hợp lệ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả tài sản cho chị D là đúng quy định pháp luật.

[8] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2021.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại chị Trần Thị Kiều D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thống nhất;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Thống Nhất;
- Chi cục THADSH. Thống Nhất;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ; án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lan